

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HSST
Ngày: 18/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế S; ông Trịnh Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim P - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1989; HKTT: Khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Trần Văn S, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 22 ngày 21/3/2006 của Toà án nhân dân huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh B xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phí ngày 20/9/2006.

+ Bản án số 40 ngày 24/02/2014 của Toà án nhân dân huyện T, H xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 14/11/2015, chấp hành xong án phí ngày 05/3/2014. (Bản án số 402 ngày 30/5/2014 của Toà án nhân dân thành phố H, y án sơ thẩm)

+ Bản án số 290 ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e, khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 02/10/2020, chấp hành xong án phí ngày 09/01/2018.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 22/12/2022, tại khu 3, thị trấn P, huyện Q (nay là khu 3, phường P, thị xã Q, tỉnh B), Công an phường P bắt

quả tang Trần Văn Đ có hành vi bán trái phép 0,0459 gam Herôine cho người thanh niên tự khai là Nguyễn Minh Q, sinh năm 1995; trú tại khu V, phường B, thị xã Q, tỉnh B lấy số tiền 300.000đ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Quân 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ số tiền 300.000 đồng (Đ khai là tiền vừa bán ma túy cho Quân), dưới sự chứng kiến của anh Nguyễn Công T, sinh năm 1992 và anh Ngô Đức B, sinh năm 1972, cùng HKTT: Khu 3, phường P, thị xã Q, tỉnh B. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xám, BKS 99G1 - 302.40 của Đáng.

Tại bản kết luận giám định số: 90/KL- KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: “ *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0459 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Herôine* ”.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS- QV, ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh B truy tố bị cáo Trần Văn Đáng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Trần Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2022. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xám, BKS 99G1- 302.40 thu giữ của Đ. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Trần Quang Đ, sinh năm 1985, HKTT: Khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh B là anh trai của Đ cho mượn. Anh Đ không biết Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để mua bán ma túy nên ngày 21/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trả cho anh Đ chiếc xe trên. Anh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ. Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 90/KL- KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 22/12/2022, tại khu 3, thị trấn P, huyện Q (nay là phường P, thị xã Q), tỉnh B, Công an phường P bắt quả tang Trần Văn Đ có hành vi bán trái phép 0,0459 gam Herôine cho người thanh niên tự khai là Nguyễn Minh Q lấy số tiền 300.000đ.

Bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háms lợi nên bị cáo đã bắt chấp pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và coi thường pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội khác nhau thể hiện bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là thương binh loại A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề có liên quan: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ

thẻ ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Minh Q, sau khi lấy lời khai lợi dụng sơ hở Q đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã xác minh trên địa bàn xã B, huyện Q(nay là khu B, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh không có ai có tên, tuổi và lý lịch như Quân khai. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của Q và Nokia 1280 màu đen của Đ, quá trình bị Công an bắt quả tang Đ, Q đã làm rơi mất. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với 02 chiếc điện thoại trên nhưng đến nay chưa thu hồi được.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 18/4/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 90/KL- KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B (Theo biên bản giao vật chứng số 59, ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, nay là thị xã Q, tỉnh B).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- CQĐT CA thị xã Quế Võ;
- Trại TGCA tỉnh Bắc Ninh;
- CCTHADS thị xã Quế Võ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng